

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 206/2006/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Thủ Dầu Một, ngày 21 tháng 8 năm 2006***QUYẾT ĐỊNH**

**Về mức thu học phí các trường công lập,
học phí học 02 buổi/ngày và định mức khen thưởng các hoạt động
chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục – Đào tạo.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 70/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu và sử dụng học phí ở các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/1998/TTLT-GD&ĐT-TC ngày 31 tháng 8 năm 1998 của liên bộ Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện thu, chi và quản lý học phí ở các cơ sở Giáo dục – Đào tạo công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2006/NQ-HĐND7 ngày 14 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu học phí các trường công lập, học phí học 02 buổi/ngày và định mức khen thưởng các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục - Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức thu học phí các trường công lập, mức thu học phí học 02 buổi/ngày ở các bậc học và định mức khen thưởng các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục – đào tạo.

- Thời gian áp dụng: từ năm học 2006 - 2007.

1. Mức thu học phí các trường mầm non, phổ thông:

a) Nhà trẻ, mẫu giáo:

- Các trường ở phường, thị trấn đã đạt chuẩn Quốc gia: 80.000 đồng/học sinh/tháng.

- Các trường ở phường, thị trấn chưa đạt chuẩn Quốc gia: 40.000 đồng/học sinh/tháng.

- Các trường ở khu vực các xã còn lại: 20.000 đồng/học sinh/tháng.

b) Trung học cơ sở (lớp 6, 7, 8, 9):

- Các trường ở khu vực phường, thị trấn: 20.000 đồng/học sinh/tháng.
- Các trường ở khu vực các xã còn lại: 10.000 đồng/học sinh/tháng.

c) Trung học phổ thông (lớp 10, 11, 12):

- Các trường ở khu vực phường, thị trấn: 35.000 đồng/học sinh/tháng.
- Các trường ở khu vực các xã còn lại: 25.000 đồng/học sinh/tháng.

d) Trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp:

- Trung học cơ sở: 10.000 đồng/học sinh/tháng.
- Trung học phổ thông: 15.000 đồng/học sinh/tháng.

2. Mức thu học phí học 2 buổi/ngày các bậc học:

- Tiểu học: 50.000 đồng/học sinh/tháng.
- Trung học cơ sở: 60.000 đồng/học sinh/tháng.
- Trung học phổ thông: 70.000 đồng/học sinh/tháng.

3. Học phí trường Trung học Nông Lâm:

- Học sinh hệ chính quy tập trung: 60.000 đồng/học sinh/tháng.
- Thu tiền ở ký túc xá: 30.000 đồng/học sinh/tháng.

4. Định mức khen thưởng các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của sự nghiệp giáo dục – đào tạo cụ thể:

a) Học sinh đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia:

- Giải khuyến khích : 300.000 đồng/học sinh.

b) Giáo viên có công bồi dưỡng học sinh đạt giải quốc gia nhận giải thưởng:

- Có học sinh đạt giải nhất : 1.000.000 đồng/giáo viên.
- Có học sinh đạt giải nhì : 700.000 đồng/giáo viên.
- Có học sinh đạt giải ba : 400.000 đồng/giáo viên.
- Có học sinh đạt giải khuyến khích : 300.000 đồng/giáo viên.

c) Học sinh giỏi cấp tỉnh: (bao gồm văn hoá, kỹ thuật, tin học, Bé khỏe Bé ngoan):

- Giải I : 300.000 đồng/học sinh.
- Giải II : 200.000 đồng/học sinh.
- Giải III : 150.000 đồng/học sinh.
- Bé khỏe Bé ngoan cấp tỉnh : 50.000 đồng/học sinh.

d) Học sinh tốt nghiệp thủ khoa ở các bậc học, cấp học; tốt nghiệp loại giỏi ở kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông, bổ túc Trung học phổ thông.

- Tốt nghiệp thủ khoa : 300.000 đồng/học sinh.

- Đạt loại giỏi ở kỳ thi tốt nghiệp : 150.000 đồng/học sinh.

đ) Học sinh đầu vào nhiều trường đại học (từ 2 trường công lập trở lên):

- Mức khen thưởng : 300.000 đồng/học sinh.

e) Tiền thưởng người viết sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh:

- Đạt loại A : 200.000 đồng/sáng kiến.

- Đạt loại B : 150.000 đồng/sáng kiến.

- Đạt loại C : 100.000 đồng/sáng kiến.

f) Tiền làm đồ dùng dạy học ở hội thi cấp tỉnh:

- Đạt loại A : 200.000 đồng/đồ dùng.

- Đạt loại B : 150.000 đồng/đồ dùng.

- Đạt loại C : 100.000 đồng/đồ dùng.

g) Định mức chi cho giám khảo chấm sáng kiến kinh nghiệm:

- Cấp tỉnh : 100.000 đồng/cặp chấm/sáng kiến.

- Cấp huyện : 50.000 đồng/cặp chấm/sáng kiến.

h) Định mức chi cho giáo viên dự thi thao giảng thực hành các bậc học, cấp học:

- Giáo viên dự thi: 20.000 đồng/tiết (tính theo số tiết quy định)

- Tiền làm đồ dùng dạy học minh họa cho tiết giảng tại các hội thi: 50.000 đồng/người/đồ dùng.

Điều 2. Một phần nội dung của Quyết định này thay thế tiết a, điểm 3, khoản I, Điều 1 của Quyết định 111/1998/QĐ-UBND ngày 03/8/1998 về việc thu học phí, các khoản lệ phí và đóng góp xây dựng cơ sở vật chất trường lớp của ngành Giáo dục – Đào tạo năm học 1998 – 1999 và những năm tiếp theo.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Thủ Dầu Một chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Đã ký: Nguyễn Hoàng Sơn